

TUÔNG JOSEPH

---

JOSEPH

TRAGÉDIE TIRÉE DE L'HISTOIRE SAINTE

PAR

TRUÔNG-MINH-KY

---

REPRÉSENTÉE A CHOLON POUR LA PREMIERE FOIS

LE 13 JUILLET 1887

---

SAIGON

BAN IN NHÀ HÀNG REY ET CURIOL

---

1888

## VAI TUÔNG.

---

Jacob, cha Joseph.

Lia, vợ lớn ông Jacob.

Rachel, vợ nhỏ ông Jacob (mắt rỏi).

Zelpha, hầu bà Lia.

Bala, hầu bà Rachel.

Ruben (1) con trai bà Lia.

Siméon (2)       »       »

Lévi (3)         »       »

Juda (4)        »       »

Issachar (9)   »       »

Zabulon (10)   »       »

Dina (11) con gái bà Lia (mắt rỏi).

Joseph (12) con trai bà Rachel.

Benjamin (13)  »       »

Gad (7) con trai bà Zelpha.

Azer (8)        »       »

Dan (5) con trai bà Bala.

Nepthali (6)   »       »

---

# TUÔNG JOSEPH

## JOSEPH VIỆT (1)

- 1 Phong điệu vò thuận,  
Quốc thời dân an,  
Trong vèo nước sóng vàng,  
Lặng trang trời biển dò.
- 5 *Joseph* là tên mỗ,  
Quê quán ở *Chanaan*, (2)  
Như tôi, thung dung rèn tới bực tài năng,  
Kể thúc luyện theo đường nhưn đức,  
Thì chung một mực,
- 10 Trong hiều hai đàng,  
Hà ! nghĩ cha già mừng được còn an.  
Nhớ mẹ yêu thắm thương sớm mát.  
Chừ cũng đã khuya rồi phải vào mù nghi.  
(Chiêm bao thấy anh em gặt hái ngoài đồng, thấy mặt trời  
mặt trăng, ngôi sao v.v.)

## HỤC VIỆT :

- Nằm ngủ thảng cho một giấc,  
Chiêm bao chợt thấy hai diêm,  
15 Rạng mai thừa lại gia nghiêm,  
Đèn sáng chường cùng huỳnh trường.

## VĂN VIỆT :

- Đèn sáng chường cùng ánh trường,  
Đặng cho tường việc trượng việc khinh,  
Chiêm bao diêm ứng thì h linh,  
20 Riêng bàn đầu hàn thân . nh tỏ bày,  
Mãn còn chuyện văn hiến tây,  
Xây quanh rạng sáng, lạy quày hưng đồng.

---

(1) Ông Joseph sanh năm 2113 trước Đức Chúa Jêsus, mất năm 2003, sống được 110 năm. Năm nay là năm 1887 sau Đức Chúa Jêsus, vậy việc ông ấy đã quá 3.000 năm rồi

(2) Chanaan là tên khi xưa kêu xứ Palestine, với xứ Phénicie. Chỗ này Đức Chúa Trời hứa cho dân Hêbreux, mà qua năm 1605 trước Chúa Jêsus thì Josué mới đem dân ấy vào ở chỗ đó.

JACOB VIẾT

- Mùa khô trồng lúa ngoài đồng,  
Mưa xuống cấy bừa làm ruộng,  
25 Lạc nghiệp thú xưa yêu chuộng,  
An cư quê cũ mến ưa,  
Ấm no thường tám tuyết bốn mùa,  
Giữ gìn vẹn muôn đời một đạo,  
Jacob là tên lão,  
30 Trăm ba ấy tuổi già,  
Con gái trai tính đặng mười ba.  
Vợ lớn bé kể ra chẵn bốn,

TÂN VIẾT :

- (Nói với bà Lia) Mụ ơi! Nghĩ thuở tôi làm rể cũng cực khổ  
lắm : mụ à!  
Của thì không tốn,  
Công thiệt có lao,  
35 Một tay mình gặt hái lao đao,  
Bày năm chẵn cấy bừa khổ sở,  
Muôn cưới Rachel làm vợ,  
Mụ là chị lại chưa chồng. Cho nên ông già ông mới nói :  
Bày năm trường chẳng lẽ về không,  
40 Một gái lớn đưa theo cho có,  
Đầy từng coi sách vở,  
Đó cũng biết thơ tuồng,  
Cớ đâu, chị thì chưa gả lấy chồng,  
Mà, em lại đã ra làm vợ,  
45 Mới cho mụ đi theo cùng mỗ,  
Về với già đẽ được bốn con :  
Ruben với Siméon,  
Lévi, Juda con thứ. Mà ý mầu răn không biết, tôi cũng cứ  
tôi thương Rachel hoài :  
Duyên không trả, đòi là thiệt nợ,  
50 Nợ chẳng đòi, trả thiệt là duyên,  
Cho hay phú quý tại thiên,  
Còn nhưn duyên do nguyệt lão. Ông già ông thấy vậy ông  
mới biểu tôi :  
Bày năm nữa ở cho trọn thảo,  
Rachel kia rồi sẽ vầy duyên. Bởi vậy cho nên :

- 55 Cực bé nào cam chịu chẳng phiền,  
Khò chớ mây đànu ửng không sợ,  
Xin cho hai vợ,  
Lại có vài hậu,  
Bala đây là hậu Rachel để được thặng Dan, thặng Neplhali,  
còn Zelpha đây là hậu mu để được thặng Gad, thặng Azer.—  
Mu lại để thêm thặng Issachar, thặng Zabulon với con Dina.  
Cách đó một ít lâu,  
60 Thì Rachel nằm bệp,  
Bèn đẻ ra Joseph,  
Sau kê Benjamin.  
Đó rồi mới, xán bịnh đau bò uông bò ăn,  
Lo hết sức chạy thầy chạy thuốc,  
65 Chung cuộc mù đà đi trước,  
Mãn phần lão sẽ về sau.

LIA VIẾT :

Ông nhớ con em tôi, ông nhắc nó, làm cho tôi phát thương  
phát tiếc :

- Em mù ở đâu,  
Người ta mên đó,  
Kính vì thì có,  
70 Ghen ghét vốn không,  
Theo chịu chị một chồng,  
Không phiền ông nhiều vợ,  
Thầy nghèo khó thì hay giúp đỡ.  
Đen giàu sang không chịu a dua,  
75 Ở đời lòng khéo nhịn thua,  
Có việc bụng hay chịu thiệt,  
Nghe lời bầy tai như kẻ điết,  
Thầy vật ki mắt tợ người mù,  
Nhơn từ quá kẻ đi tu,  
80 Đức hạnh hơn người có đạo,  
Đã ngay lại thảo,  
Trọn trước vẹn sau.

HỮU VIẾT :

Múc nói chuyện với ông, mù trời sáng không hay,  
Cha mẹ già thức dậy đã lâu,  
Các con trẻ đi đâu vắng bặt? vậy kia,

CHÚNG TỬ VIỆT :

- 85 *Dạ dám thừa cha : Các con ra chường mặt,  
Hầu cha dạy phép lòng,  
Giúp nông chẳng biết yên không,  
Thầy mặt mới là phải đạ, cho mơn.*

JOSEPH VIỆT :

- Dạm thừa chú cùng các anh : Ban đêm thầy điếm kia lạ quá,  
90 Tầng sáng hàn sự ấy sợ hung,  
Thầy anh em gặt bãi ngoài đồng,  
Còn cha đứng trông nơi trước cửa,  
Bó lúa con dựng lên chính giữa,  
Của các anh năm xuống chung quanh. Rồi cái vta con lại thấy :*  
95 *Mười một vì tinh tú vận hành,  
Cùng mặt trời mặt trăng luân chuyển,  
Nghe tiếng con thì đã khiếp điện,  
Thấy dạng hình thôi lại kinh tâm,  
Phụ tử tình thâm,  
100 Đệ huynh ngái trọng,  
Nên con phải, thừa ra cho chóng,  
Chẳng dám di tri.*

JACOB VIỆT :

- Con ! con còn nhớ đại, con buông lời xúc phạm các anh con đó :  
Con khờ vut nói chẳng suy,  
Trẻ đại buông lời không nghĩ,  
105 Chiếm bao mộng寐,  
Điểm ứng mặt mờ,  
Rún biển sâu khôn lẽ tay dò,  
Lòng trời kín khó cho mắt thấu,  
Sự tiến định sự kia dễ lậu,  
110 Việc hậu lai việc ấy khó thông.*

HUY VIỆT :

- Các con : chừ trời đã hừng đông,  
Vậy nên phải, đem chiên lên hướng bắc,  
Cho ăn uông lúa trong chỗ chắc,  
Có thà ra cũng nội nơi đồng.*

115 Dặm dài con trẻ thẳng xông,  
Nhà vắng cha già ở lại.

VÂN VIẾT :

Nhà vắng cha già ở lại,  
Vái trời cho con cái bình an,  
Con đi cha ở hai đàng,

120 Cuộc đời cay đắng gian nan nhiều bề. (*Joseph, Benjamin ở  
lại với ông Jacob*).

RUBEN VIẾT :

Chừ cha đà quày gót trở về,  
Âu ta kíp thanh sơn trực khứ.

VÂN VIẾT :

Ta kíp thanh sơn trực khứ,  
Ngõ lo bề chắn giữ bảy chiền,  
125 Con em cả thầy đặng hiển,  
Đàng anh đẹp dạ bề trên vui lòng.

SIMÉON VÂN VIẾT :

Buồn vì cha ở chằng công,  
Thương thằng *Joseph* âm hồng trên tay.

LÉVI VÂN VIẾT :

130 Cha già lúc tỉnh lúc say,  
Làm cho em út không hay khiêm nhường.

JUDA VÂN VIẾT :

Đất hay sanh cỏ là thường,  
Tuổi già sanh tật biết phương nào trừ.

DAN VỚI NEPTHALI VÂN VIẾT :

Trời công dầu có lý tư,  
Trên hay thương xuống trẻ khờ biết chi.

GAD VỚI AZER VÂN VIẾT :

135 Anh em không lẽ phân bì,  
Lo nuôi cha mẹ quàn gì dên thàn.

ISSACHAR VỚI ZABULON VÂN VIẾT :

Những là trò chuyện dân lân,  
Phút đầu ngộ thấy mình gán non xanh.

JACOB VIẾT :

Chạnh niêm tay chẳng biết dũ lành,  
140 Ngủ mặt bác luông trông tin tức,  
*Joseph!* con tua chịu cực,  
Lòng chớ có buồn,  
Muốn biết chừng mau khá đời chơn,  
Đi thăm thử đặng cho hàn dạ,  
145 Trên núi non trẻ vương chi lạ. *Cho nên mới khiến,*  
Trong lòng già ấy náy cũng kỳ,  
Thời anh em mười đưa ra đi,  
Sao không thấy một thằng trở lại,  
Cho tường lợi hại,  
150 Ngò khỏi hồ nghi.

JOSEPH VIẾT :

*Dạ!* vưng lời, con trẻ ra đi,  
Từ già cha già ở lại.

VĂN VIẾT :

Từ già cha già ở lại,  
Đắt trời đầu nờ hại người ngay,  
155 Phải chi đi đặng như bay,  
Cho mau mau tới, cho hay hay rồi,  
Và đi và chạy một hồi,  
Đau chơn ngồi lại, lại ngồi chơn đau.

HỮU VIẾT :

*Chừ thôi thôi,* gượng bước tới cho mau,  
160 Rán chạy lia như chóng,  
*Uý-a!* ngó ngoái sau lưng đồng rộng,  
Xem ngay trước mặt non xanh.

LOẠN VIẾT :

Non xanh cùng khắp chạy tìm anh,  
Chẳng nại đang tà khúc queo quanh,  
165 Miên được vui lòng đến ngái trọng,  
Ngày sau ắt có phước trời dành.

RUBEN VIẾT :

Nơi triển núi vắng tanh,  
Chỗ đàng trường quanh què, *Thời, từ lên đây cho tới nay :*  
Anh em mạnh thầy đều sức khoẻ,  
170 Cha ở nhà cũng được bình an.

SIMÉON, LÉVI, ĐÔNG VIẾT :

*Uá này !* xa xem coi giông dạng chú chàng,  
Gần ngó thầy quả hình *Joseph*,  
Chớ trách ta lượng hẹp,  
Cũng tại đó chí cao. *Bộ nó đi thất thơ thất thương, có khi nó*  
*chiêm bao, nó thấy ta lay nó phải chơi gì.*  
175 Bộ mơ màng chú nghĩ chiêm bao,  
Tướng thơ thần chàng va thầy chết,  
Đàng bụi dò đi đà mỗi mệt,  
Chôn sưỡi vàng cho nó nghĩ ngơi.

RUBEN VIẾT :

Bay cừu hém nói chẳng liệu lời,  
180 Nó em út giết sao cho đáng,

JOSEPH VIẾT :

*Ôi anh ôi !* chuyện chi chưa hàn,  
Xin nói cho tường,  
Cúi xin anh cả lòng thương,  
Trăm lay thầy đều bụng tường.

LÉVI VIẾT :

185 Giết dặng rồi đời vỉnh cường,  
Làm cho hết kíp kỳ cáo. (*Lévi, Juda chạy lại, kẻ lột do,*  
*ngươi đâm Joseph v. v.)*

JOSEPH VIẾT :

(*Ruben đứng dẹp lại mà nói, còn Siméon, Lévi, Juda và danh*  
*và trời Joseph).*

*Ôi trời ! hỡi trời !* thầy mây anh chưa kíp hỏi chào,  
Kê bị giết tội chi không rõ.

RUBEN VIẾT :

- Khoan giết nó ! khoan giết nó !  
190 Phải nghe anh ! phải nghe anh !  
Tội kiêu cần tội ấy đã đành,  
Nhưng mà, tình cốt nhục tình kia nên thứ,  
Đề cho anh xử,  
Chớ khá làm ngang,  
195 Tuy lòng bay chẳng tưởng chàng màn,  
Chớ dạ mỏ cũng ngao cũng ngán,  
Chừ thôi thôi, trời nó quăn vào giếng cạn,  
Cớ phải khỏi, tay mình làm đứt tay mình chẳng ! (Nói riêng  
một mình).  
Thầy dữ dần ai chàng thất kinh,  
200 Nghĩ thương hại lo phương giúp đỡ,  
Đề đi hết cứu lên khỏi đó,  
Chừ hãy còn phải chịu phép đây. Trời sách có chữ rằng :  
mảnh hổ bắt năng địch quán hổ, nó hùa với nhau, mà tôi  
biết mần mần rần cho lại.

SIMÉON, LÉVI, JUDA ĐỒNG VIẾT :

Trời rồi ta phải ra tay,  
Rình nó dặng quăn vào giếng.

JOSEPH VIẾT :

- 205 (Ở dưới giếng cạn). Thương hại ế ! nói lên tay và miệng,  
Quăn xuống đựng lỗ dáu,  
Nghĩ thôi đề ngớt cơn sầu,  
Tường tới khôn cùng đoạn thắm.

THÂN VIẾT :

- Trời cao thăm thăm,  
210 Đất rộng minh minh !  
Chẳng hay mỏ hiêu trong ghi dạ,  
Đâu biết tôi khiêm nhượng hết tình !  
Chính giữa non xanh,  
Trời thấy mây anh làm việc dữ !  
215 Chung quanh thú lạ,  
Ai đem tin tức thâu cha lành !

HUY VIẾT:

- Thời người lành được phước dành rành,  
Sao đứa dữ đem lòng thàng cự,  
Thác đặng trọn niềm hiếu tử,  
220 Sông lo vẹn nghĩa từ thân,  
Mắc phải đây hối tại mau chân,  
Rủi ro ấy cũng vì nhay miệng,  
Chiêm bao kia khiến,  
Sỗ hệ nợ xui,  
225 Nhớ cha già lụy nhỏ sứt sùi,  
Tường anh cả chân roi đòi trận,  
*Thời sực chó cắn lợn thầy còn phát giận,*  
Minh lại nhau sao lại đi đành!

RUBEN VIẾT:

*(Ruben bỏ Siméon, Juda ở lại chỗ giếng, mà đuổi chiên đi một mình v. v.)*

- Chừ ta phải mau chơn bước tránh.  
230 *Đặng cho, chúng nó vẩy nôi gót đi theo,*  
Đuổi chiên lừa thàng qua đèo,  
Rời sẽ, lập thẻ giải tha Joseph.

VÂN VIẾT:

- Lập thẻ giải tha Joseph,  
Ra khỏi vòng chật hẹp ấy thôi,  
235 Nghe than bức tức bởi hối,  
Làm sao cứu đặng mới ngồi được an,  
Mấn còn lo sợ mọi đàng,  
Không hay đã tới đã sang đèo rồi.

SIMÉON VIẾT:

*(Day lại thấy Ruben lừa chiên đi đã xa rồi).*

- Lần bàn đây kẻ đứng người ngồi,  
240 Dong ruổi đó anh lừa chiên chạy. *Vậy thời mấy ta phải,*  
Mau chơn qua bèn ấy,  
Nhẹ gót lánh chôn này.

LÉVI VIẾT :

*(Ngó thấy mấy người buôn bán đi ngang qua đó).*  
Uý lạ này ! Ai ở đây đi kéo cày này,  
Tường có lẽ là ăn cướp cày.

JUDA VIẾT :

245 Xem qua thầy giống người buôn bán,  
Ngó lại coi hẳn kẻ bộ hành. Tôi tính đem thằng Joseph mà  
bán cho họ thì hay hơn.  
Lòng ta ai này như đành,  
Dạ họ có người cũng chịu,  
Bán Joseph mặc đây định liệu,  
250 Lây bạc tiền rồi hãy chia nhau.

SIMÉON, LÉVI ĐỒNG VIẾT :

Vậy thì, kêu họ lại mau mau,  
Kéo nó lên lẹ lẹ, *(Chạy đem Joseph lên).*

JUDA VIẾT :

Bỏ các chú kia, tôi có đứa em tuổi trẻ,  
Ai mua thì bán rẽ cho.

THƯƠNG NHƠN VIẾT :

255 Cái thằng coi bộ buồn xo,  
Chú nghĩ ra tưởng hư dọa. Vậy chớ chú bán mấy ?

JUDA VIẾT :

Mặc lòng chú trả,  
Chàng đợi tôi đòi ; *Trá phải giữ thì tôi bán cho thế !*

THƯƠNG NHƠN VIẾT :

Hai mươi đồng bạc tốt đó coi,  
260 Trả một tiếng lời xin khá nói. Vậy có ưng bán hay không ?

JUDA VIẾT :

Thằng em tôi là thằng giỏi,  
Cực chàng đã mới bán đi. Thôi chú ở đó với nó, tôi đi đây  
một chút !

JOSEPH VIẾT :

Nhìn các anh dạ mỏ sâu bi,  
Nhớ cha yêu lòng tôi thắm thiết.

VĂN VIẾT ;

265 Thăm thiết thương cha già yêu,  
Biết bao chừ báo hiếu được vay !  
Hễ là con thảo tôi ngay,  
Lâm chừng hung dữ, gặp tay hiền lành.

THƯƠNG NHƠN VIẾT :

*Cái nghề buôn bán phải trể nhún dặng mà mua cho rẻ chớ !*  
Cời thẳng nầy ăn nói khôn lanh,  
270 Đền chợ nọ bán buôn đác lợi,  
*Thời nên phú hậu thích tình sông lối,*  
*Còn bực tài danh tỵ ý tháo lui,*  
*Như tôi là, việc bán buôn nói ngược ra xuôi,*  
Bé tính toán cộng đi trừ lại.

VĂN VIẾT :

275 Trừ lại thứ coi lời lỗ,  
May gặp cháu nhờ tổ giàu to.  
Bán buôn thì phải so đo,  
Kéo cưa quan tám, dặt dò quan tư,  
Mán lo tiền thiếu bạc dư,  
280 Phút đầu lỗ thấy kinh sư hầu gán.

RUBEN VIẾT :

Mày em đi quá đòi chặm chân,  
Đề anh đợi cũng đà xót dạ,  
Nước uông đưng b'ng chén đá,  
Đồ ăn đề tại thúng mây,  
285 Trên che đã có tàng cây,  
Dưới trái sần sảng nệm cỏ. Ngồi lại mà án, anh đợi mày em  
dám đòi lui đi đó.

CHU ĐỆ VIẾT :

Số là anh chưa rõ,  
Lẽm nói lại cho tường,  
Khi anh đời gót lên đường,  
200 Phút có thương như đi tới,  
Các em kêu họ lợi,  
Bắt Joseph bán đi.

RUBEN VIẾT :

Ôi thôi ! Chia già hay dặng còn gì,  
Phiền nào ắt là sanh bịnh,  
205 Dấu em đại buông lời thật kính,  
Thì bây khôn cũng phải rộng dong,  
Có dấu dánh dạ dánh lòng,  
Sao nờ cắt gan cắt ruột.

JUDA VIẾT :

Thôi thôi ! không hề gì đâu mà hồng ngại. Đã bày mưu trước,  
300 Phải lập kê sau,  
Số dấu chia chưa mất đi đâu,  
Vận xui vậy rồi còn gặp đó. Chừ tới tình mãn răng !  
Lây máu chiến rơi vào áo nó,  
Dối lời rằng vé thầy dọc đường,  
305 Có phải, Một tin thú dữ nhai xương,  
Hai tường loài hung ăn thịt.

CHU ĐỆ VIẾT :

Mưu qui thiệt, mưu qui thiệt !  
Kê thần hay, kê thần hay !  
Nhỏ đại có người bày,  
310 Lớn khôn nhờ kê biểu.

HỰU VIẾT :

Ăn đồ nọ coi đã thôn thiêu,  
Trú non này nghĩ cũng lâu rồi,  
Anh em ta sạm sửa phản hồi,  
Kéo, cha già cả ngày đêm trông đợi.

VĂN VIẾT :

- 315 Trông đợi trở về thầy mặt,  
Phi tâm lòng cha rất thương con,  
Chúc cho cha sống như non,  
Cháu dưỡng tinh tú hãy còn thầy ông,  
Người đời chẳng khác ngọn sông,  
320 Khi qua thiếng thị, lúc vòng rừng non,  
Rối ra kẻ mất người còn,  
Mất còn còn mất, quay tròn tròn quay.

HỮU VIẾT :

Di một hơi bóng ác về tây,  
Âu ta kiếp mau chơn lệ gót.

LOẠN VIẾT :

- 325 Mau chơn lệ gót chạy như bay,  
Tới chỗ quê nhà khỏi chỗ này,  
Ăn uống nghỉ ngơi vui phận trẻ,  
Tò bày tự sự đặng cha hay.

JACOB VIẾT :

- 330 Nhờ ơn trên no ấm hàng ngày,  
Cây sức dưới an vui mọi bữa,  
Đông tới lúa đã sẵn chứa,  
Hạ sang giồng vôn có trồng,  
Đáp đời thường xuân hạ thâu đông,  
Chông chỏi đủ đông tây nam bắc.

HỮU VIẾT :

- 335 *Mụ ơi ! mấy đứa con nó đi lâu về, tôi bđt nhớ lắm mụ !*  
Con đi vắng mặt,  
Cha bắt buồn lòng,  
Benjamin tuổi hãy trẻ trong,  
Còn Joseph ấy thì nhỏ dại. Tìc sại nó đi cho tới nay,  
Sao lòng hằng nghi ngại,  
340 Dạ vẫn sáu bi,  
Có khi nó mắc việc chi,  
Nên khiến dạ thêm hồi hộp.

CHUNG TỬ VIẾT :

*Dạ dám thưa cha. Con về tới gần nơi hang cộp,  
Thấy một manh áo trắng còn đây. Chẳng hay hai đứa em ở  
nhà nó có đi đâu không?*

JACOB VIẾT :

*(Nhìn đi nhìn lại cái áo của Joseph).*

345 *Ôi con ! con ơi ! Cha già đầu tường làm vậy,  
Con trẻ không dè ra vậy !*

CHUNG TỬ VIẾT :

*Ôi em ơi ! Thời đã hết thầy,  
Khôn lẽ còn trông !*

JACOB CHUNG TỬ ĐÔNG THÂN VIẾT :

350 *Biển vùn dậy sóng !  
Trời phút nổi dông !  
Cuộc đời còn mịt đường như mộng,  
Người thầy nở tàng đất thê bông !  
Vừa mới non xanh,  
Vẫn lại trăm nhánh đều đủ có,  
Còn đang tươi tốt,  
Phút đâu một trận hoá ra không !*

HỮU VIẾT :

355 *Chúc thái bình nam bác tây đông,  
Nguyên yên phận sĩ nông công cò,  
Sự Joseph tốn vong chưa rõ,  
358 Coi hạ hơi phàn giải mới hay.*

NGÂM VIẾT :

*Lời nói nghe coi cũng khó thay,  
Hoặc là rui đó hoặc là may,  
Nghĩ tình cốt nhục còn xa cách,  
Nén phải tình lời mới được vay.*

Chợ-lớn, ngày 20 tháng 9 năm Đinh-hợi, 5 novembre 1887.